

DUDJOM RINPOCHE



Kyabje Dudjom Rinpoche (1904 – 1987) – một trong các yogi, học giả và đạo sư thiền định lỗi lạc của Tây Tạng. Ngài được công nhận là hóa thân của Đức Dudjom Lingpa (1835 – 1904), các hóa thân đời trước gồm có các đạo sư, yogi và học giả vĩ đại nhất như ngài Shariputra [Xá Lợi Phất], Saraha và Khye'u Chung Lotsawa. Được coi là Đại diện của Đức Liên Hoa Sinh, ngài là tác giả lớn và một người phát lộ “kho báu” (terma) được chôn giấu bởi ngài Liên Hoa Sinh. Là một tác giả lớn và một học giả cẩn thận, ngài Dudjom Rinpoche viết hơn 40 bản, trong đó nổi tiếng nhất là tác phẩm đồ sộ Những nguyên tắc và Lịch sử của truyền thống Nyingma.

Trong hơn 10 năm cuối đời, ngài giành rất nhiều thời gian để giảng dạy ở phương Tây, nơi ngài giúp đỡ thiết lập truyền thống Cổ Mật, thành lập các trung tâm lớn ở Pháp và Mỹ.

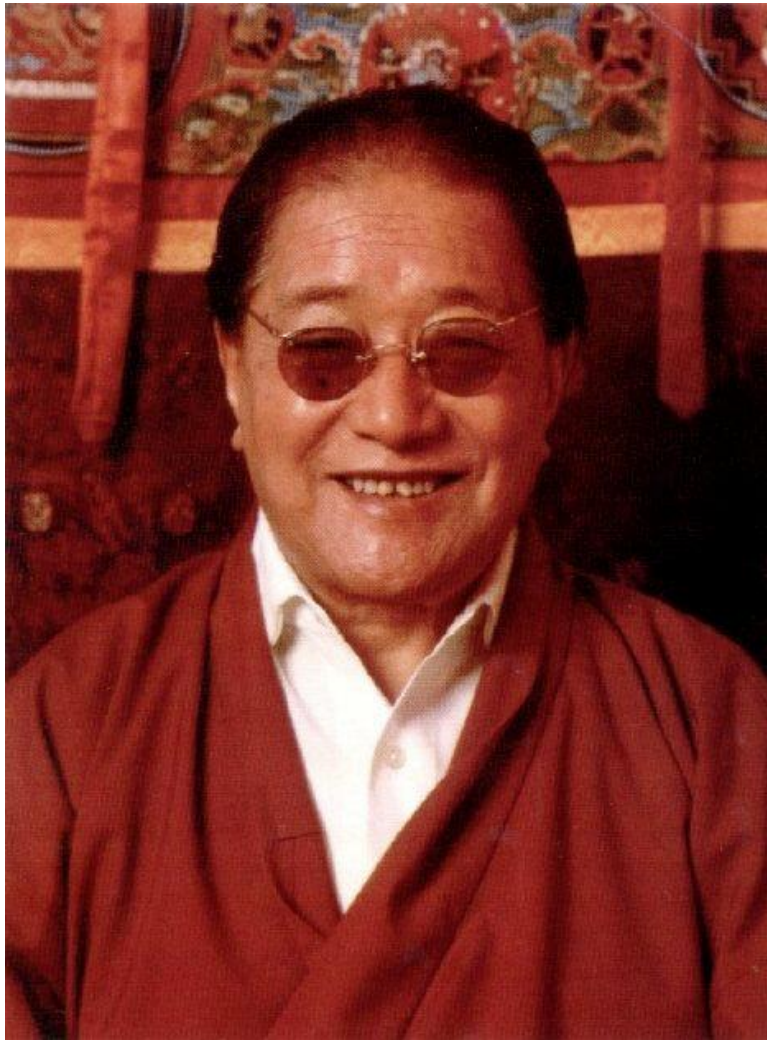
Đức Pháp vương Dudjom Rinpoche, Jigdral Yeshe Dorje, là một trong các bậc yogi, học giả và đạo sư thiên định xuất chúng nhất của thời hiện đại, người đã đem đến sự kính phục cho những người đã gặp, mà còn là lòng sùng mộ và yêu mến sâu sắc. Sau cuộc bỏ chạy của những người Tây Tạng đến vùng lưu vong, chính Đức Dudjom Rinpoche là đạo sư đầu tiên phù hợp với chức vị Lãnh Đạo Tối Cao truyền thống Nyingma của Phật giáo Tây Tạng, truyền thống “cổ nhất” được đưa đến Tây Tạng vào thế kỷ thứ 8 bởi Đức Đạo sư Liên Hoa Sinh.

Ngài Dudjom Rinpoche sinh năm 1904, trong một gia đình cao quý ở miền Đông Nam Tây Tạng tỉnh Pemako, một trong bốn “vùng đất tiềm ẩn” của Đức Liên Hoa Sinh. Ngài được nhận ra là hóa thân của Đức Dudjom Lingpa (1835 – 1904), một vị terton nổi tiếng – người phát lộ những kho báu terma, đặc biệt là những terma liên quan đến thực hành Vajrakilaya. Đức Dudjom Lingpa đã có ý định viếng thăm miền Nam Tây Tạng để phát lộ vùng đất Pemako linh thiêng, nhưng bởi ngài không thể làm như vậy, ngài đã tiên đoán rằng người kế nhiệm sẽ sinh ra ở đó và phát lộ vùng đất.

Thời trẻ, Đức Dudjom Rinpoche đã học với các đạo sư vĩ đại nhất của thời đó. Ngài bắt đầu việc nghiên cứu với Khenpo Aten ở Pemako, trước khi tham gia vào một số học viện tu sĩ lớn ở miền trung Tây Tạng – như là Mindrolling, Dorje Drak và Tarje Tingpoling – và miền Đông Tây Tạng – như Kathok và Dzogchen. Nhưng chính Mindrolling là nơi ngài quay trở về để hoàn thiện kiến thức của ngài về truyền thống Nyingma. Nổi tiếng nhất trong các đạo sư của ngài là Đức Phungong Tulku Gyurme Ngedon Wangpo, Jedrung Trinle Jampa Jungne, Gyurme Phendei Ozer và Minling Dordzin Namdrol Gyatso.

Vùng hoạt động chính của Dudjom Rinpoche là miền trung Tây Tạng, nơi ngài duy trì truyền thống Mindrolling, và đặc biệt là ở Pema Choling và các trụ xứ khác của ngài ở Kongpo và Puwo ở miền Nam Tây Tạng. Ngài trở nên nổi tiếng khắp Tây Tạng với sự chứng ngộ tâm linh sâu sắc, cũng như trí tuệ vô song.

Rất đặc biệt khi nhận được trao truyền của toàn bộ các giáo lý đang tồn tại của truyền thống Nyingma rộng lớn, Dudjom Rinpoche đặc biệt nổi tiếng là một terton vĩ đại, với các terma được giảng dạy và thực hành rộng rãi hiện nay, và là đại diện tiêu biểu của Dzogchen, giáo lý tối thượng của Phật giáo Tây Tạng. Trên tất cả, ngài được coi là hiện thân của Đạo sư Liên Hoa Sinh và các đại diện của ngài trong thời điểm này. Một đạo sư của các đạo sư, ngài được công nhận bởi các đạo sư Tây Tạng xuất chúng trong thời đại của ngài là sở hữu sức mạnh và sự gia trì lớn lao nhất trong việc liên hệ với bản tánh của tâm, và các ngài thường giới thiệu đệ tử đến Rinpoche khi chuẩn bị cho sự trao truyền “tâm trực tiếp.” Trên thực tế, Dudjom Rinpoche là bậc đạo sư gốc của rất nhiều các vị thầy xuất chúng nhất hiện nay.



Ngài còn rất nổi tiếng là một tác giả và học giả cẩn thận. Các trước tác của ngài nổi tiếng vì kiến thức rộng lớn mà chúng hiển bày với mọi truyền thống khác nhau của việc nghiên cứu Phật giáo, bao gồm cả thơ, lịch sử, dược, chiêm tinh và triết học. Một tác giả của các bài thơ đầy cảm xúc với vẻ đẹp hấp dẫn, ngài có trí tuệ đặc biệt trong việc diễn tả ý nghĩa và sự chứng ngộ Dzogchen với sự minh triết tuyệt vời như pha lê.

Trong số các tác phẩm được đọc nhiều nhất, có cuốn Truyền thống Nyingma của Phật giáo Tây Tạng, Những nguyên tắc cơ bản và Lịch sử, được ngài biên soạn ngay sau khi đến Ấn Độ tỵ nạn và đã được dịch sang tiếng Anh. Lịch sử đồ sộ của truyền thống Cổ Mật là tác phẩm lớn, lần đầu tiên giới thiệu một lượng tài liệu lớn về sự phát triển của Phật giáo ở Tây Tạng và sẽ là một tác phẩm đáng tin cậy về chủ đề này.

Với lời thỉnh mời của Đức Đạt Lai Lạt Ma, ngài Dudjom Rinpoche cũng viết một cuốn về lịch sử Tây Tạng. Một công trình quan trọng khác là bản chỉnh sửa của rất nhiều các bản văn cũ và mới, bao gồm Giáo lý Kinh điển của truyền thống Nyingma (Nyingma Kama), một sự đầu tư lớn mà ngài bắt đầu ở tuổi 74. Thư viện riêng của ngài chứa đựng một bộ sưu tập lớn nhất các bản thảo và sách quý giá bên ngoài Tây Tạng.

Sau khi rời khỏi Tây Tạng, đầu tiên ngài định cư ở Kalimpong, Ấn Độ, và sau đó là Kathmandu, Nepal. Đã có thời điểm dường như có sự đe dọa về việc biến mất nền văn hóa, ngài đã đóng vai trò quan trọng trong việc phục hồi văn hóa Tây Tạng trong cộng đồng lưu vong, thông qua cả giáo lý và các trước tác. Ngài đã thành lập các cộng đồng hành giả quan trọng ở Ấn Độ và Nepal, như là Zangdok Palri ở Kalimpong, Dudal Raptan Ling ở Orissa và các tu viện ở Tsopema và Boudhanath. Ngài khuyến khích mạnh mẽ sự nghiên cứu truyền thống Nyingma ở Học viện Tây Tạng nghiên cứu cao cấp ở Sarnath, và tiếp tục giảng dạy theo truyền thống terma của riêng ngài, cũng như ban rất nhiều các quán đảnh và trao truyền quan trọng, bao gồm Nyingma Kama, Nyingma Tantra [Mật điển Nyingma] và Kho tàng Terma quý báu (Rinchen Terdzo).

Khi Dudjom Rinpoche 8 tuổi, ngài bắt đầu học cuốn Bodhicharyavatara [Nhập Bồ-đề hành luận] của ngài Shantideva với vị thầy của ngài, Đức Orgyen Chogyur Gyatso, một đệ tử của Đức Patrul Rinpoche. Khi các ngài hoàn thành chương đầu tiên, vị thầy cho ngài một vỏ ốc và bảo ngài thổi nó về bốn phương. Âm thanh đến phương Đông và

Bắc khá ngắn, phương Nam dài và Tây thì còn dài hơn. Điều này ám chỉ đến nơi các hoạt động của ngài sẽ hiệu quả nhất sau đó. Kham, một tỉnh ở miền Đông Tây Tạng, là nơi sinh ra của đức Dudjom Lingpa, người đã hoạt động tích cực ở vùng đó. Ở miền Nam, trong khắp vùng Hi Mã Lạp Sơn ở Bhutan, Sikkim, Nepal, Ladakh, ngài Dudjom Rinpoche có hàng ngàn đệ tử; vào một dịp khi ngài ban các giáo lý ở Kathmandu, với ý định chỉ giành cho vài Lama, từ 25 đến 30 ngàn các đệ tử đã đến từ khắp Ấn Độ và vùng Hi Mã Lạp Sơn.

Trong mười năm cuối cùng, dù sức khỏe giảm dần theo thời gian, ngài vẫn giành nhiều thời gian cho việc giảng dạy ở phương Tây, nơi ngài đã thành công trong việc thiết lập truyền thống Nyingma với sự thích thú đang phát triển của những người ở đây. Ngài thành lập rất nhiều trung tâm chính bao gồm, Dorje Nyingpo và Orgyen Samye Choling ở Pháp, Yeshe Nyingpo, Ugyen Cho Dzong và nhiều trung tâm khác ở Mỹ. Trong giai đoạn lịch sử này, ngài đã không ngừng ban các giáo lý và quán đảnh, dưới sự chỉ dạy của ngài, rất nhiều học trò phương Tây đã bắt đầu nhập thất lâu dài. Dudjom Rinpoche đã đến châu Á, và ở Hồng Kông, ngài cũng có rất nhiều đệ tử, với một trung tâm phát triển nơi ngài đến thăm ba lần.

Vào các năm 1972, 1976 và 1979, ngài đến thăm Luân Đôn theo lời thỉnh mời của Sogyal Rinpoche, người đã đi cùng ngài trong các chuyến viếng thăm châu Âu như là người thông dịch và thị giả. Năm 1979, ngài giành tháng Năm ở trung tâm Dzogchen Orgyen Choling ở miền Tây Bắc Luân Đôn, sau này trở thành Rigpa. Ngài ban các buổi Pháp thoại cộng đồng, các quán đảnh và giáo lý ở trung tâm Luân Đôn và các chỉ dẫn Dzogchen đặc biệt cho các nhóm nhỏ. Chính trong thời điểm này, một bộ phim độc đáo dài 16 phút được làm về ngài khi giảng dạy thực hành thiền định.

Các năm sau đó, Đức Dudjom Rinpoche xây dựng một số trung tâm nhập thất mùa hè ở Ugyen Samye Cholong ở Pháp. Cuối cùng, “Kẻ lang thang, Dudjom”, như rất nhiều lần ngài dùng để nói về mình, đã định cư ở vùng Dordogne, Pháp và ở đây vào tháng Tám, 1984, ngài ban các giáo lý cộng đồng rộng lớn cuối cùng.

Không nghi ngờ gì, Đức Dudjom Rinpoche là một đạo sư hoàn toàn chứng ngộ, tuy nhiên, mỗi ngày ngài vẫn dạy trước lúc bình minh để thực hành; mỗi buổi sáng

ngài cầu nguyện cho tất cả những ai đã quy y với ngài và buổi tối ngài cầu nguyện cho những người đã khuất. Ngài không ngừng cầu nguyện cho tất cả những người đã gặp ngài, nghe ngài nói và có liên hệ với ngài hay thậm chí là nghĩ về ngài có thể thoát khỏi khổ đau. Ngài luôn làm cho mình có thể được tiếp cận bởi mọi người từ mọi giai cấp, và bất kỳ ai may mắn gặp ngài chắc chắn sẽ cảm động vì sự ấm áp, giản đơn và khước từ hào hứng của ngài, cũng như họ đều kính phục bởi sự hiện diện, trí tuệ sâu sắc và việc nghiên cứu rộng lớn của ngài.

Việt dịch: Hạnh Phúc – Nhóm Thuận Duyên.